

DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHQG.2024.017>

LỖI NGỮ PHÁP TRONG KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG HÀN CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA HÀN QUỐC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ: THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

Phạm Thị Duyên*

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

TÓM TẮT

Mục tiêu của bài nghiên cứu này nhằm tìm ra được những lỗi sai ngữ pháp phổ biến mà sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế thường mắc phải trong kỹ năng viết tiếng Hàn. Bài nghiên cứu dựa trên kết quả phân tích 70 bài kiểm tra môn viết và khảo sát từ 70 bạn sinh viên năm thứ nhất đang theo học các lớp học phần Viết. Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi; phương pháp thu thập và xử lý số liệu, phương pháp thống kê, phân tích. Kết quả nghiên cứu khảo sát được thực trạng mắc lỗi ngữ pháp của sinh viên năm nhất trong quá trình học kỹ năng viết tiếng Hàn; chỉ ra được những lỗi sai ngữ pháp cơ bản và tần suất mắc lỗi. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đề xuất một số biện pháp để hạn chế lỗi ngữ pháp trong kỹ năng viết tiếng Hàn, nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng viết tiếng Hàn.

Từ khóa: ngữ pháp, lỗi ngữ pháp, tiếng Hàn, kỹ năng viết

GRAMMAR ERRORS IN KOREAN WRITING SKILLS OF FIRST-YEAR STUDENTS OF KOREAN LANGUAGE AND CULTURE DEPARTMENT, UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Phạm Thị Duyên

ABSTRACT

The purpose of this article is to find out the errors in grammar that first-year students of Korean language and Culture department, University of foreign languages, Hue University often make in Korean writing skills. The research is based on the results of an analysis of 70 writing tests and a survey of 70 first-year students taking writing classes. The article uses the survey method by questionnaire; data collection and processing methods, statistics and analysis methods. The results of the research investigated the situation of grammatical errors of first-year students in the process of learning Korean writing skills; point out basic grammatical errors and frequency of errors. On that basis, we propose some measures to limit grammatical errors in Korean writing skills and improve the effectiveness of teaching and learning Korean Writing skills.

Keywords: grammar, grammar errors, Korean, writing skills

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mấy năm gần đây, ở Việt Nam có rất nhiều trường đại học đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Hàn Quốc và có rất nhiều sinh viên theo học. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế cũng là một trong những

*Tác giả liên hệ: ThS. Phạm Thị Duyên, Email: ptduyen@hueuni.edu.vn
(Ngày nhận bài: 27/03/2024; Ngày nhận bản sửa: 26/4/2024; Ngày duyệt đăng: 04/05/2024)

trường đại học đào tạo chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, tuy còn khá trẻ so với các ngôn ngữ khác được đào tạo trong trường nhưng vẫn thu hút rất nhiều sinh viên theo học, kể cả những sinh viên ngoại ngữ không chuyên.

Tuy nhiên, đối với các bạn sinh viên năm thứ nhất thì việc tiếp cận và làm quen với một ngôn ngữ mới là điều không mấy dễ dàng. Thêm vào đó, giữa tiếng Việt và tiếng Hàn có rất nhiều điểm khác biệt, đặc biệt là về cấu trúc ngữ pháp nên càng khó khăn hơn cho người học. Đối với sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa (NN&VH) Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế (ĐHNN, ĐHH), có hơn 90% số lượng sinh viên là người vừa mới bắt đầu làm quen với tiếng Hàn. Sinh viên năm nhất bắt đầu làm quen với ngôn ngữ mới thông qua việc học các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.

Trong quá trình giảng dạy tiếng Hàn, chúng tôi nhận thấy sinh viên năm nhất thường gặp nhiều khó khăn trong quá trình học các môn Thực hành Tiếng, trong đó có môn Viết. Viết là một kỹ năng rất quan trọng trong việc học ngoại ngữ, nó ảnh hưởng rất lớn đến ba kỹ năng thực hành tiếng còn lại. Tuy nhiên, không ít sinh viên năm nhất Khoa NN&VH Hàn Quốc, Trường ĐHNN, ĐHH mắc những lỗi sai ngữ pháp cơ bản trong quá trình viết.

Nhằm góp phần đánh giá thực trạng việc học môn Viết của sinh viên năm thứ nhất Khoa NN&VH Hàn Quốc, Trường ĐHNN, ĐHH; bài báo tập trung khảo sát và phân tích những lỗi sai ngữ pháp thường gặp trong môn Viết của sinh viên năm nhất; phân loại các lỗi ngữ pháp để giúp sinh viên và giảng viên có cái nhìn tổng quát về các lỗi ngữ pháp thường gặp. Từ đó, tạo cơ sở để nhóm nghiên cứu đề xuất các biện pháp khắc phục, và hạn chế lỗi ngữ pháp trong môn Viết, nâng cao hiệu quả của việc học và dạy môn Viết tiếng Hàn.

Mục tiêu nghiên cứu:

Bài viết khảo sát nhận thức của sinh viên năm nhất Khoa NN&VH Hàn Quốc về lỗi ngữ pháp trong môn Viết và phân tích thực tế bài kiểm tra viết cuối kì để tìm ra những lỗi ngữ pháp phổ biến mà sinh viên thường gặp khi viết. Qua đó đề, nhóm nghiên cứu xuất một số biện pháp để hạn chế lỗi ngữ pháp trong môn Viết, nâng cao hiệu quả dạy và học môn Viết tiếng Hàn.

Câu hỏi nghiên cứu:

- (1) Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của ngữ pháp trong môn Viết?
- (2) Những lỗi sai ngữ pháp sinh viên thường gặp trong môn Viết?
- (3) Biện pháp để nâng cao hiệu quả dạy và học môn Viết là gì?

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Những công trình nghiên cứu về lỗi của người học ngoại ngữ đã xuất hiện từ rất lâu trên thế giới bởi các nhà nghiên cứu ngôn ngữ, các nhà tâm lý học và các giáo viên trực tiếp giảng dạy. Tiếng Anh là ngôn ngữ thế giới, việc nghiên cứu lỗi của người nước ngoài học tiếng Anh như một ngoại ngữ đã xuất hiện từ lâu, tiêu biểu là các công trình của Pit Corder như *Error Analysis* (1974), *Common Error in Language Learning; Error Analysis, Interdisciplinary* của H.V.George (1972); *Principle of Language Learning and Teaching* của H. Douglas (1994), v.v. Tại Việt Nam, việc nghiên cứu về lỗi cũng đã được nhiều tác giả quan tâm tới, trong đó không thể không kể đến các công trình nghiên cứu như: Luận án tiến sĩ khoa học Ngữ văn năm 2001 của Nguyễn Thiện Nam: *Khảo sát lỗi ngữ pháp tiếng Việt của người nước ngoài*; Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ học năm 2003 của Trần Thị Mai Đào: *Lỗi phát âm phụ âm tiếng Anh của sinh viên Việt Nam*; Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ học năm 2008 của Đào Thị Thanh Huyền: *Khảo sát lỗi ngữ âm của người Trung Quốc học Tiếng Việt và cách khắc phục*, v.v.

Liên quan trực tiếp đến việc dạy và học tiếng Hàn, các đề tài nghiên cứu về lỗi viết tiếng Hàn được các nhà nghiên cứu Hàn Quốc rất quan tâm, có thể kể đến như: Jo Yun Kyong, Yi Mi Ji (2007) đề

cập đến trong ‘ 한국어 쓰기 오류교정에서 오류일지의 효과에 관한 연구’ (The Effects of Error Logs in the Error Correction in KFL Student Writings); Seo Su Baek (2014) phản ánh *외국인 유학생의 한국어 쓰기 오류 분석- 학부 재학 유학생 백일장 작문을 대상으로* - (A Study on Analysis of Error Patterns in Korean Writing of international students- Focusing on Essay Writing Contest for university Students); Son Jun Seop (2019) tập trung vào lỗi sai trong bài thi Topik kỹ năng Việt ‘ 한국어 학습자의 토픽 쓰기 오류 연구’ (A study on writing errors in Topik for Korean learners), v.v. Tuy nhiên, vấn đề nghiên cứu này của các tác giả Việt Nam chưa xuất hiện nhiều. Bài nghiên cứu “*Phân tích nguyên nhân gây nên lỗi sai của sinh viên Khoa Hàn khi sử dụng câu phức tiếng Hàn*” của tác giả Đinh Thị Thu Hiền, Đại học Ngoại ngữ Huế (2016) đã tiến hành phân tích các nguyên nhân gây nên lỗi sai trong quá trình sử dụng câu phức tiếng Hàn và đưa ra một số phương pháp giảng dạy câu phức hiệu quả, hay mới đây tác giả Nguyễn Thị Thanh Hoa (2022) với nghiên cứu “*Khảo sát lỗi viết câu phức tiếng Hàn của sinh viên năm thứ hai (chương trình đào tạo thứ hai) của trường ĐHNH- ĐHQG Hà Nội*” cũng chỉ ra các nguyên nhân lỗi viết câu phức và đưa ra những đề xuất nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng dạy- học, v.v.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu này ở những mức độ phân tích, tiếp cận khác nhau đã chỉ ra được các nguyên nhân mắc lỗi của người học tiếng, đồng thời qua việc thống kê, phân loại, dự báo lỗi, các tác giả cũng đã đưa ra những giải pháp khắc phục và đề xuất các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ hiệu quả.

2.3. Lỗi ngữ pháp- tầm quan trọng của việc nhận biết lỗi và sửa lỗi ngữ pháp trong môn Việt

Lỗi ngữ pháp là một thuật ngữ được sử dụng trong ngữ pháp quy tắc để mô tả một trường hợp sử dụng bị lỗi, chẳng hạn như một công cụ sửa đổi không đúng chỗ hoặc một động từ không thích hợp. Lỗi ngữ pháp thường được phân biệt với các lỗi thực tế, các sai lầm hợp lý, lỗi chính tả, lỗi đánh máy và dấu chấm câu bị lỗi. Theo Martin Parrot (2000) lí do mà người học thường mắc lỗi là vì họ không biết hoặc chưa tiếp thu được các quy tắc hoặc là vẫn chưa nắm được các cụm từ cố định, hoặc người học có thể chuyển đổi các quy tắc từ tiếng mẹ đẻ sang ngôn ngữ mình đang theo học một cách không thích hợp. Từ đó, ông đưa ra định nghĩa về lỗi ngữ pháp như sau: “Người học thường mắc lỗi ở các từ đơn lẻ, ở cách kết hợp các câu với nhau hoặc ở cấp độ toàn ngữ cảnh. Ở cấp độ từ, người học có thể mắc lỗi do chọn nhầm từ so với nghĩa muốn biểu thị. Mặt khác, lỗi ngữ pháp bao gồm các lỗi về thì, chia động từ và trong các cấu trúc câu.” [1; tr 9].

Khi đề cập đến thái độ của người dạy và người học đối với việc mắc lỗi, nhận biết lỗi và sửa lỗi trong môn Việt, rất nhiều quan điểm đã được các nhà ngôn ngữ học đem ra bàn luận. Theo quan điểm của Jim Scrivener (1998), đa số người dạy hiện nay đã có thái độ tích cực đối với những lỗi mà người học mắc phải. Bởi lẽ, lỗi sai giúp người dạy biết rằng người học đang trải nghiệm ngôn ngữ, thử nghiệm các ý tưởng. Bên cạnh việc mắc lỗi, việc nhận biết lỗi và sửa lỗi cũng có thể mang lại một số lợi ích nhất định cho người học. Theo Byrne (1988) người dạy cần nhận thấy tầm quan trọng của việc giúp cho người học tự nhận ra và sửa lỗi sai của bản thân mình từ những giai đoạn học viết đầu tiên. Người dạy không cần thiết lúc nào cũng sửa tất cả các lỗi cho người học mà đôi lúc nên để việc đây cho họ tự làm để giúp cho người học phát huy khả năng từ kiểm tra bài. Nhờ đó, người học có thể được khuyến khích tham gia tích cực vào quá trình học [1; tr 10].

2.3. Đặc điểm cấu trúc ngữ pháp Tiếng Hàn

Do phạm vi nghiên cứu của bài báo liên quan tới lỗi ngữ pháp nên chúng tôi chỉ điểu qua một vài đặc điểm liên quan tới trật tự cú pháp trong câu tiếng Hàn để làm cơ sở cho việc khảo sát và phân tích những lỗi sai ngữ pháp tiếng Hàn trong môn Việt.

Cách phân chia loại hình các ngôn ngữ trên thế giới theo tiêu chí trật tự cú pháp cơ bản, tiếng Hàn thuộc nhóm ngôn ngữ SOV (Subject + Object + Verb). Điều này có nghĩa là trật tự từ (어순) cơ bản trong tiếng Hàn có trình tự là Chủ ngữ (주어) + Bỏ ngữ (목적어) + Động từ/ tính từ

(동사/형용사) làm vị ngữ.

Một đặc trưng nữa là từ bỏ nghĩa luôn đứng trước từ được bỏ nghĩa nên định ngữ (관형어) luôn đứng trước thể từ (체언: danh từ, đại từ, số từ) và trạng ngữ(부사어) đứng trước vị từ (용언: động từ, tính từ).

Tiếng Hàn là một trong những ngôn ngữ có trợ từ (tiểu từ) rất phát triển, cách dùng đa dạng và phong phú, vì vai trò ngữ pháp của thể từ được thể hiện chủ yếu dựa vào trợ từ cách nên trật tự từ có thể thay đổi linh hoạt trong câu. Tùy theo ý đồ của người nói, bỏ ngữ/trạng ngữ có thể chuyển ra phía đầu câu trước chủ ngữ. Tuy nhiên cũng có trường hợp không thể thay đổi trật tự tự như 아니다(không phải là), 되다(trở thành) luôn đứng sau bỏ ngữ [2; tr 330-332].

Các trợ từ cách (tiểu từ) là tập hợp những từ chức năng, thường được dùng gắn vào sau thể từ, phó từ, vĩ tố hay trợ từ khác nhằm diễn đạt quan hệ với thành phần khác hay hỗ trợ về mặt ý nghĩa cho từ ngữ đứng trước mà nó kết hợp vì thế có thể định hình thành phần câu. Vì vậy, ta chỉ căn cứ vào các trợ từ cách thì có thể xác định được từ mà nó kết hợp giữ thành phần gì trong câu. Trong tiếng Hàn có ba loại trợ từ là trợ từ cách, trợ từ bỏ trợ và trợ từ tiếp xúc.

Tiếng Hàn có đặc trưng là gắn thêm các từ công cụ vào một yếu tố có nghĩa nào đó để diễn đạt ý nghĩa và chức năng đa dạng trong câu. Giống chức năng của trợ từ gắn vào sau danh từ, vĩ tố được gắn vào sau vị từ để tạo nhiều chức năng khác nhau. Tuy nhiên danh từ được gắn trợ từ có thể sử dụng độc lập với chỉ mỗi danh từ ấy, còn vị từ phải kết hợp với yếu tố ngữ pháp gọi là vĩ tố mới có thể sử dụng được. Việc gắn vĩ tố vị từ thể này được gọi là chia vị từ và tùy theo vị từ là động từ, tính từ hay vị từ 이다 mà áp dụng vĩ tố có hình thái khác nhau dù là vĩ tố có cùng chức năng đi nữa. Vĩ tố gồm có vĩ tố kết thúc câu, vĩ tố liên kết, vĩ tố tiền kết thúc có chức năng đứng trước vĩ tố kết thúc câu và vĩ tố liên kết, vĩ tố chuyển thành dùng để thay đổi chức năng của vị từ trong câu, chức năng của vị từ trong câu được quyết định tùy thuộc vào vĩ tố nào trong số các vĩ tố này được gắn vào căn tố của vị từ [3; tr 23].

Vĩ tố kết thúc đuôi câu (종결어미) cũng là một đặc điểm quan trọng khi đề cập tới vấn đề câu trong tiếng Hàn, nó là loại hậu tố xuất hiện ở cuối câu, cấu thành vị ngữ kết thúc câu nhằm biểu thị sự kết thúc của một câu văn. Nhờ vào vĩ tố kết thúc đuôi câu này, ta có thể nhận biết được các kiểu câu như 서술형 (dạng trần thuật), 의문형 (dạng nghi vấn), 명령형 (dạng mệnh lệnh), 청유형 (dạng rủ rê)...

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Chúng tôi tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 70 sinh viên năm nhất đang theo học các lớp học phân môn Viết. Mỗi phiếu khảo sát gồm 7 câu hỏi đóng (khảo sát nhận thức của sinh viên về lỗi ngữ pháp, tần suất, nguyên nhân mắc lỗi của sinh viên và khả năng tự nhận biết, sửa lỗi) và 1 câu hỏi mở về biện pháp khắc phục. Các số liệu và thông tin thu được từ các phiếu khảo sát được xử lý bằng Excel và được trình bày dưới dạng biểu đồ theo tỉ lệ phần trăm và số liệu. Các thông tin cũng được phân tích, nhận xét dựa trên cơ sở kết quả của các phiếu khảo sát. Bên cạnh đó, chúng tôi lựa chọn ngẫu nhiên 70 bài kiểm tra cuối học kì I và 70 bài kiểm tra cuối học kì II môn Viết của sinh viên năm nhất để phục vụ nghiên cứu.

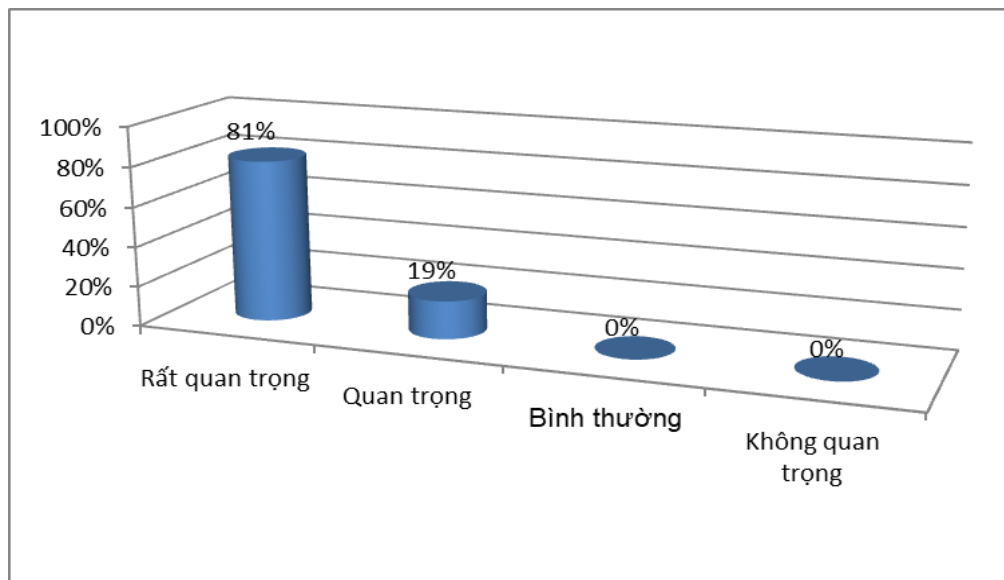
3.2. Phương pháp tổng hợp và phân tích

Kết quả thu được từ các câu hỏi trong bảng khảo sát được chúng tôi trình bày theo dạng bảng và biểu đồ để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 1 và số 2. Từ việc lựa chọn ngẫu nhiên 140 bài kiểm tra môn Viết, chúng tôi tiến hành phân tích và chỉ ra được những lỗi sai ngữ pháp cơ bản mà sinh viên thường gặp. Kết quả nghiên cứu này nhằm trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 2 và số 3.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

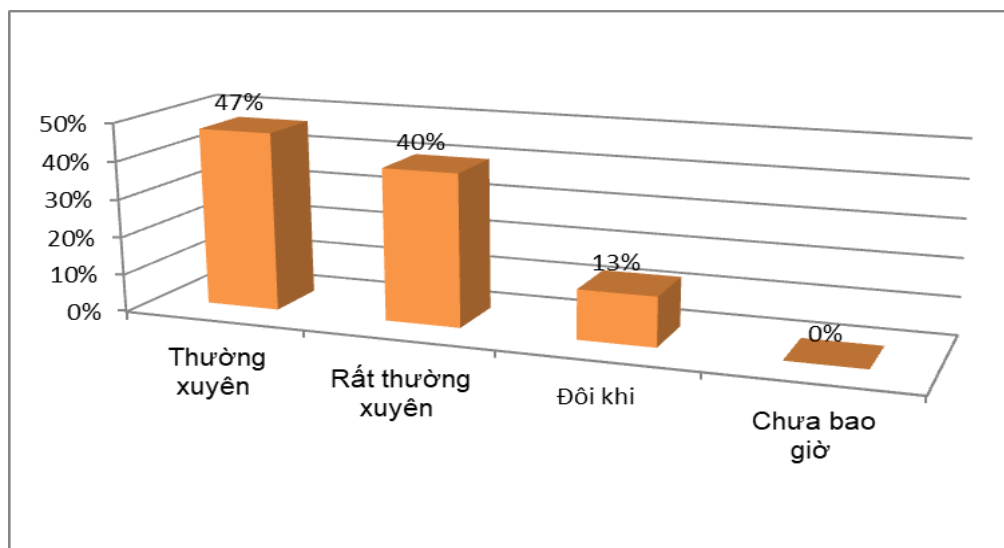
4.1. Kết quả khảo sát

Hầu hết sinh viên đều đánh giá ngữ pháp có vai trò rất quan trọng trong quá trình học môn Viết. Theo kết quả khảo sát có 81% đánh giá ở mức rất quan trọng, 19% đánh giá ở mức quan trọng. Không có sinh viên nào lựa chọn đánh giá ngữ pháp đóng vai trò bình thường hoặc là không quan trọng trong quá trình học môn Viết. Điều đó cho thấy rằng xét về mặt nhận thức hầu hết sinh viên đều đánh giá rất cao vai trò của ngữ pháp và thấy được tầm quan trọng của yếu tố này trong quá trình học môn Viết. Việc nắm chắc ngữ pháp không những giúp cho sinh viên viết đúng mà còn viết tốt.



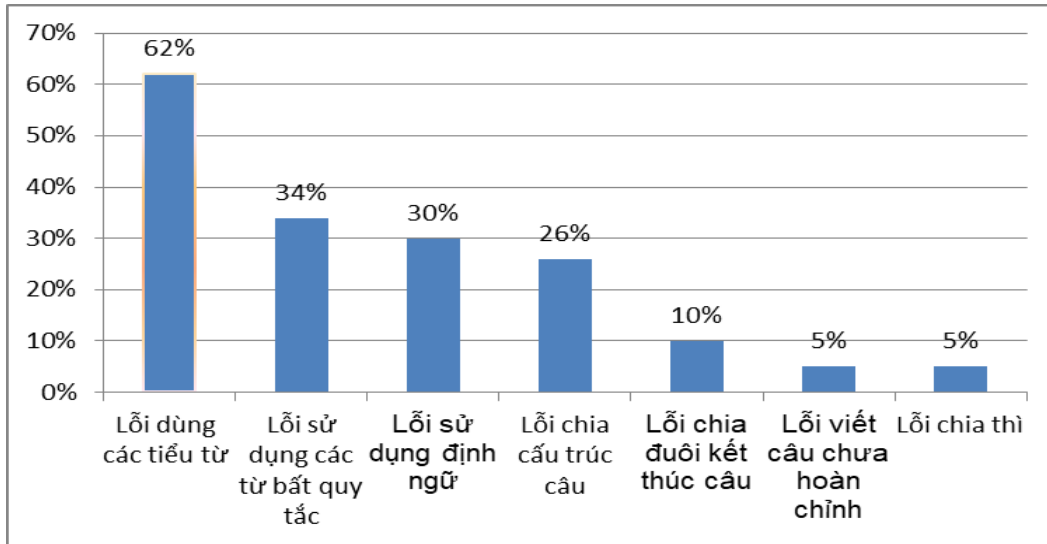
Hình 1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của ngữ pháp trong môn Viết

Khi được hỏi về tần số mắc lỗi của ngữ pháp trong khi viết, số sinh viên thường xuyên mắc lỗi chiếm tỷ lệ cao nhất (47%), số sinh viên rất thường xuyên mắc lỗi chiếm tỷ lệ cao thứ hai (40%), còn 13% câu trả lời là đôi khi mắc lỗi. Không có sinh viên nào lựa chọn phương án chưa bao giờ mắc lỗi ngữ pháp trong quá trình học môn Viết. Qua đó cho thấy hầu hết sinh viên đều có tình trạng chung là thường xuyên mắc phải lỗi ngữ pháp khi viết.



Hình 2. Tần suất mắc lỗi ngữ pháp của sinh viên khi viết

Cũng theo kết quả khảo sát, trong quá trình học môn Viết sinh viên thường mắc phải những lỗi ngữ pháp sau đây: lỗi dùng các tiểu từ (chiếm tỷ lệ 62%); lỗi sai khi sử dụng các từ bất quy tắc (chiếm 34%); lỗi sai sử dụng định ngữ (chiếm 30%); lỗi cách chia cấu trúc câu (26%); lỗi chia đuôi kết thúc câu (chiếm 10%), lỗi viết câu chưa hoàn chỉnh và lỗi chia thì chiếm tỷ lệ tương đương nhau (5%). Trong tiếng Hàn, việc dùng các trợ từ (tiểu từ), các từ bất quy tắc, cách chia định ngữ, cấu trúc câu... là những điểm ngữ pháp khó nên sinh viên thường xuyên mắc lỗi, và bản thân sinh cũng tự đánh giá được độ khó của những ngữ pháp nêu trên, và cảm thấy gặp nhiều khó khăn khi sử dụng trong môn Viết.



Hình 3. Những lỗi sai ngữ pháp sinh viên năm nhất thường mắc phải trong môn Viết

4.2. Phân tích thực tế bài kiểm tra Viết của SV năm thứ nhất Khoa NN&VH Hàn Quốc, Trường ĐHNN, ĐHH.

4.2.1. Tần suất xuất hiện của các lỗi sai

Qua việc phân tích các phiếu điều tra, nhóm nghiên cứu đã có một cái nhìn khách quan về thực trạng mắc lỗi ngữ pháp của sinh viên năm nhất Khoa NN& VH Hàn Quốc, trường ĐHNN, ĐH Huế trong quá trình học môn Viết. Nhằm tiếp cận rõ thực trạng nói trên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phân tích 140 bài thi cuối kì môn Viết học kì 1 và 2 năm học 2020-2021. Kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Tần suất xuất hiện các lỗi sai ngữ pháp trong bài thi Viết cuối kì I & II

STT	Lỗi sai	Học kì I		Học kì II	
		Số lỗi	Tỷ lệ	Số lỗi	Tỷ lệ
1	Sử dụng các trợ từ	57	54%	13	16%
2	Sử dụng sai các cấu trúc câu	19	18%	18	23%
3	Chia sai định ngữ	9	8%	3	4%
4	Chia sai các từ bất quy tắc	5	5%	4	5%
5	Viết câu chưa hoàn chỉnh	5	5%	2	3%
6	Sử dụng sai từ loại	5	5%	-	-
7	Chia sai đuôi kết thúc câu	5	5%	-	-
8	Sử dụng không đồng nhất đuôi kết thúc câu	-	-	38	49%
	Tổng	105		78	

Qua kết quả phân tích bài thi môn Viết trong cả năm học 2020-2021, chúng tôi thấy tình trạng mắc lỗi ở 2 kì có sự chênh lệch về số lượng. Ở học kì I, tổng số lỗi ngữ pháp sinh viên năm nhất mắc phải là 105 lỗi trong tổng số 70 bài thi. Sang học kì II, cũng với số lượng bài thi tương đương (70 bài), nhưng số lỗi tìm thấy chỉ còn 78 lỗi. Điều đó cho thấy đã có sự cải thiện và tiến bộ về việc học ngữ pháp và áp dụng ngữ pháp trong môn Viết của sinh viên năm nhất Khoa NN& VH Hàn Quốc. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự chênh lệch về số lỗi xuất hiện trong các bài thi ở cả hai học kì. Ở học kì I việc thi tập trung tại trường sẽ đánh giá đúng thực chất năng lực mỗi sinh viên. Còn sang học kì II, việc làm bài tập lớn tại nhà, ít nhiều cũng có tác động đến kết quả của bài thi. Sinh viên có nhiều thời gian chuẩn bị, sinh viên có thể tham khảo nhiều nguồn tài liệu, có sự hỗ trợ của nhiều công cụ như từ điển, Internet... nên cũng hạn chế phần nào các lỗi sai.

Trong tất cả các lỗi sai mà nhóm nghiên cứu đã chỉ ra, lỗi sai chiếm tỉ lệ cao nhất trong các bài thi ở học kì I là lỗi sử dụng sai các trợ từ (tiểu từ) chiếm 54%, qua kì II lỗi này đã giảm rất đáng kể chỉ còn chiếm 16%. Lỗi sai chiếm tỉ lệ cao nhất trong các bài thi ở học kì II là lỗi sử dụng không đồng nhất các đuôi kết thúc câu (vĩ tố kết thúc câu) chiếm gần một nửa tổng số bài thi (49%). Đây là lỗi chưa hề thấy xuất hiện trong các bài thi ở học kì I. Lỗi sai chiếm tỉ lệ tương đương ở cả hai kì là lỗi sử dụng sai cấu trúc câu (cấu trúc cú pháp), 19 lỗi sai ở học kì I và 18 lỗi sai ở học kì II. Ngoài ra các lỗi sai còn lại như: lỗi sử dụng sai các từ bất quy tắc, lỗi sử dụng sai định ngữ, lỗi viết câu chưa hoàn chỉnh, lỗi sử dụng sai loại từ cũng có sự giảm rõ rệt giữa hai học kì.

4.2.2. Phân tích thực tế bài kiểm tra Viết của SV năm thứ nhất Khoa NN& VH Hàn Quốc, ĐHNN, ĐH Huế

Sau khi tiến hành phân tích thực tế 140 bài thi học kì I & II, nhóm nghiên cứu đã tập hợp được một số lỗi sai ngữ pháp cơ bản mà sinh viên năm nhất Khoa NN& VH Hàn Quốc thường gặp trong môn Viết cụ thể như sau:

Bảng 2. Tổng hợp những lỗi sai ngữ pháp trong bài thi kết thúc học phần

Các lỗi ngữ pháp cơ bản	Ví dụ
1. Lỗi sử dụng sai các trợ từ (tiểu từ)	<ul style="list-style-type: none"> 저는 <u>여름이</u> 보통 바다에 갑니다. -> Trợ từ trạng cách chỉ thời gian (Câu đúng: 저는 <u>여름에</u> 보통 바다에 갑니다.) <u>바다에서</u> 가면 더운 여름을 시원하게 보낼 수 있습니다. -> Trợ từ trạng cách biểu thị mục tiêu hướng tới (Câu đúng: <u>바다에</u> 가면 더운 여름을 시원하게 보낼 수 있습니다)
2. Lỗi chia sai từ bất quy tắc	<ul style="list-style-type: none"> <u>바쁘서</u> 사진을 못 찍었습니다. -> lỗi chia sai BQT ‘으’ (Câu đúng: <u>바빠서</u> 사진을 못 찍었습니다.) 맑고 바람이 조금 <u>불습니다</u>. -> lỗi chia sai BQT ‘르’ (Câu đúng: 맑고 바람이 조금 <u>불니다</u>.)
3. Lỗi chia sai định ngữ	<ul style="list-style-type: none"> 거기에서 <u>맛있는</u> 음식들을 먹고 이야기해요. -> Tính từ dạng A(있다/ 없다), 있다, 없다 + 는 (giống của động từ) (Câu đúng: 거기에서 <u>맛있는</u> 음식들을 먹고 이야기해요.) 봄에는 <u>맑는</u> 꽃이 있어서 기분이 좋습니다. -> Tính từ + (으)ㄴ (Câu đúng: 봄에는 <u>맑은</u> 꽃이 있어서 기분이 좋습니다.)
4. Lỗi chia	<ul style="list-style-type: none"> 여름에는 날씨가 덥고 가끔 비가 <u>와습니다</u>.

Các lỗi ngữ pháp cơ bản	Ví dụ
sai đuôi kết thúc câu (vĩ tố kết thúc câu)	<p>(Câu đúng: 여름에는 날씨가 덥고 가끔 비가 옵니다/ 와요)</p> <ul style="list-style-type: none"> 많은 꽃이 있는 봄에는 나의 기분이 <u>기뻐</u>습니다. <p>(Câu đúng: 많은 꽃이 있는 봄에는 나의 기분이 <u>기뻐요/ 기쁩니다.)</u></p>
5. Lỗi sử dụng sai từ loại	<ul style="list-style-type: none"> 여름에는 비가 <u>많은</u> 오고 날씨가 좋습니다.-> <u>많이</u> (phó từ chỉ mức độ) <p>(Câu đúng: 여름에는 비가 <u>많이</u> 오고 날씨가 좋습니다.)</p> <ul style="list-style-type: none"> 우리는 점심을 <u>맛있는</u> 먹고 이야기합니다. <p>-> <u>맛있게</u> (trạng từ bỏ nghĩa cho động từ ăn 먹다)</p> <p>(Câu đúng: 우리는 점심을 <u>맛있게</u> 먹고 이야기합니다.)</p>
6. Lỗi viết câu chưa hoàn chỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <u>식당 한국 음식</u> 먹습니다. <p>-> Thiếu trợ từ trạng cách 에서 và trợ từ tân cách 을</p> <p>(Câu đúng: 식당<u>에서</u> 한국 음식<u>을</u> 먹습니다)</p> <ul style="list-style-type: none"> 저는 보통 <u>주말</u> 수영장에 갑니다. -> Thiếu trạng từ cách chỉ thời gian 에 <p>(Câu đúng: 저는 보통 <u>주말에</u> 수영장에 갑니다.)</p>
7. Lỗi sai cấu trúc câu (cấu trúc cú pháp)	<ul style="list-style-type: none"> <u>힘들는데</u> 한국어를 매우 사랑해서 저는 많이 노력합니다. <p>-> cấu trúc câu liên kết 는/ (으)ㄴ 데 (trường hợp diễn tả quan hệ tương phản về trước, về sau). Đối với V+ 는데/ A + (으)ㄴ 데</p> <p>(Câu đúng: <u>힘들</u>데 한국어를 매우 사랑해서 저는 많이 노력합니다.)</p> <ul style="list-style-type: none"> 우리 같이 사진을 <u>찍와</u> 산책을 할 겁니다. -> cấu trúc liên kết 고(liệt kê) <p>(Câu đúng: 우리 같이 사진을 <u>찍</u>과 산책을 할 겁니다.)</p>
8. Sử dụng không đồng nhất đuôi kết thúc câu	<p>Đây là lỗi sai phổ biến mà sinh viên mắc phải ở học kì II. Trong cùng một bài viết luận, sinh viên sử dụng cùng lúc rất nhiều đuôi câu ㅂ/습니다; (아/어)요; ㄴ/는다; 죠, v.v. -> chuyển đổi các đuôi câu đồng nhất sử dụng dạng kết thúc ㄴ/는다.</p>

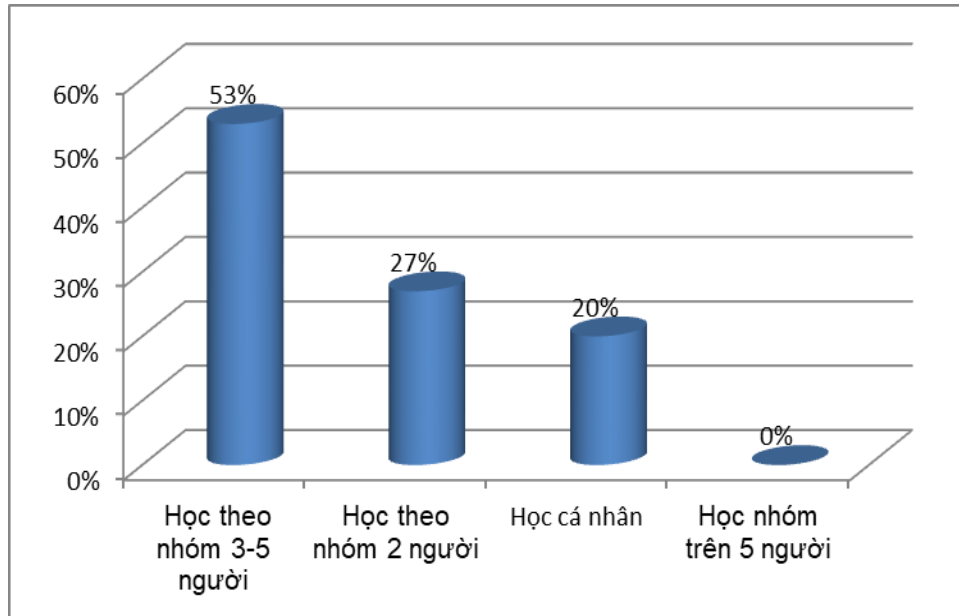
Về nguyên nhân mắc lỗi ngữ pháp khi viết, thì 65 sinh viên (chiếm gần 93%) cho rằng nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc bản thân chưa nắm chắc được kiến thức ngữ pháp cơ bản. 17% sinh viên phàn nàn thời gian viết bài trên lớp hạn chế không đủ để kiểm tra lại bài viết. Một bộ phận nhỏ chiếm tỷ lệ 3% có ý kiến là do thầy cô giáo không dành thời gian sửa lỗi cụ thể ở trên lớp. Ngoài ra cũng có một số sinh viên (chiếm tỷ lệ 15%) đưa ra nhiều nguyên nhân khác như: do thói quen tư duy bằng tiếng Việt, thụ động bằng tiếng Việt sau đó viết sang tiếng Hàn, mất tập trung khi viết, thiếu khả năng vận dụng lý thuyết ngữ pháp vào thực hành viết, không rèn luyện kỹ năng viết, không có động lực học tập, v.v...

4.3. Đề xuất những biện pháp khắc phục những lỗi sai ngữ pháp thường gặp trong môn Viết

Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát ở trên, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số đề xuất nhằm khắc phục và hạn chế các lỗi sai ngữ pháp sinh viên năm nhất thường gặp trong môn Viết, nâng cao hiệu quả việc dạy và học môn Viết cho sinh viên năm thứ nhất Khoa NN&VH Hàn Quốc, Trường ĐHNN, ĐH Huế. Cụ thể:

- Về phía sinh viên: Theo kết quả khảo sát, khi được hỏi các hình thức học để giúp các bạn sinh viên hạn chế việc mắc lỗi ngữ pháp khi viết, có 53% câu trả lời cho rằng việc học theo nhóm từ 3-5 người

đạt hiệu quả; 27% câu trả lời đồng ý việc học theo nhóm hai người; 20% đồng ý với quan điểm học theo cá nhân, không có ý kiến lựa chọn học theo nhóm trên 5 người. Đây có thể xem là một tín hiệu tích cực vì đa số sinh viên thấy được hiệu quả của việc học nhóm để hạn chế việc mắc lỗi trong khi viết. Việc học nhóm sẽ rất thuận lợi cho sinh viên khi tiến hành kiểm tra chéo bài viết của nhau, đồng thời tìm ra những lỗi sai để cùng nhau khắc phục, giúp nâng cao hiệu quả của quá trình học viết nói riêng và học ngoại ngữ nói chung. Đây cũng là một phương pháp giảng dạy được đa số các giảng viên ở các trường đại học áp dụng.



Hình 4. Hình thức học giúp hạn chế mắc lỗi ngữ pháp của sinh viên năm nhất

Như vậy, sinh viên cần nhận thức đúng bản chất và yêu cầu của môn học để có kế hoạch điều chỉnh, rèn luyện phương pháp viết hiệu quả. Sinh viên không những cần tránh thói quen thụ động, không suy nghĩ kĩ càng trước khi viết mà còn cần tận dụng mọi cơ hội để có thể luyện viết cả ở trên lớp học lẫn việc nâng cao ý thức tự học ở nhà.

Ngoài ra, cũng theo khảo sát sinh viên có thể sử dụng nhiều phương pháp để tự sửa lỗi sai ngữ pháp của mình trong môn Viết như: hỏi ý kiến Thầy/Cô về lỗi sai và nhờ Thầy/Cô sửa (chiếm 17%), có khoảng 35% hỏi ý kiến các bạn học tốt trong lớp và nhờ bạn sửa lỗi, còn lại đa số sử dụng các trang học trực tuyến trên mạng để tìm lỗi sai và sửa lỗi (chiếm tỷ lệ 48%).

Bên cạnh đó, sinh viên có thể cải thiện kĩ năng viết của bản thân bằng cách sử dụng những cấu trúc ngữ pháp và từ vựng trong bài học để luyện viết câu, viết những chủ đề yêu thích, viết nhật kí hoặc blog bằng tiếng Hàn, viết lại bài theo bài mẫu mà thầy cô đã chỉnh sửa. Đồng thời, sinh viên nên rèn thói quen đọc báo và các bài viết mẫu tiếng Hàn để học từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, tham khảo tip viết bài để cải thiện kĩ năng viết của mình.

- Về phía giảng viên: Tận dụng tối đa giờ học trên lớp để truyền tải đầy đủ lượng kiến thức của môn học, trong quá trình giảng dạy giảng viên cần phải có những kế hoạch, quy định cụ thể đối với sinh viên như giao bài tập nhóm, bài tập lớn, bài tập về nhà để sinh viên tự rèn luyện kỹ năng viết của bản thân. Trước khi bắt đầu tiết học mới, giảng viên nên điếm lại các cấu trúc ngữ pháp trong bài học mà sinh viên được học ở các giờ học các kĩ năng khác về cách sử dụng, các điểm cần lưu ý khi sử dụng ngữ pháp đó; đồng thời đưa ra các ví dụ minh họa và những trường hợp lỗi sai mà sinh viên hay mắc phải khi sử dụng điểm ngữ pháp đó trong bài viết.

Mặt khác, giảng viên cũng nên cung cấp nhiều từ vựng liên quan đến chủ đề bài học theo từng cấp độ, giải thích các trường hợp nên sử dụng những từ vựng nào phù hợp để bài viết phong phú hơn. Xây dựng hệ thống từ vựng theo từng chủ đề để sinh viên có thể dễ dàng tham khảo, vận dụng từ vựng vào quá trình luyện viết. Giảng viên hướng dẫn sinh viên luyện viết bằng cách đưa ra các chủ đề viết theo ý thích, theo nhu cầu của người học. Đa dạng hóa các dạng bài tập như viết lại câu sử dụng ngữ pháp cho sẵn, tìm lỗi sai ngữ pháp và sửa lại, dạng bài tập cho sẵn từ vựng và yêu cầu sử dụng ngữ pháp phù hợp để hoàn thiện câu nhằm khai thác triệt để tất cả nội dung trong chương trình học. Bên cạnh đó, giảng viên nên tìm nguồn tài liệu, giáo trình dạy và học phù hợp với năng lực và trình độ của sinh viên và giới thiệu một số trang web luyện viết tiếng Hàn để sinh viên có thể tham khảo và tự học.

5. KẾT LUẬN

Thông qua kết quả điều tra khảo sát sinh viên năm nhất Khoa NN&VH Hàn Quốc, Trường ĐHNN, ĐHH trong quá trình học kỹ năng viết, bài nghiên cứu đã mô tả thực trạng nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của ngữ pháp và những lỗi ngữ pháp thường mà sinh viên thường mắc phải. Kết quả thu được sau khi phân tích trực tiếp bài kiểm tra cuối kì, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp lại được những lỗi ngữ pháp phổ biến mà sinh viên năm nhất thường gặp khi viết, từ đó nhóm nghiên cứu đề ra một số giải pháp nhằm giúp sinh viên hạn chế mắc lỗi ngữ pháp trong các bài viết của mình, dần dần hoàn thiện kỹ năng viết làm tiền đề vững chắc cho các năm học tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] H.T.T. Trang, *Khảo sát các lỗi ngữ pháp phổ biến trong môn Viết của sinh viên năm nhất ngành sư phạm tiếng Anh trường ĐHNN, ĐH Huế - Biện pháp khắc phục*. Đề tài NCKH cấp trường, Trường ĐHNN, ĐH Huế, 2012.
- [2] L.K. Hiền, *Ngữ pháp tiếng Hàn hiện đại*, Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông tin, 2006.
- [3] P. P. Ja, *Từ điển ngữ pháp tiếng Hàn như một ngoại ngữ*, Hà Nội: Nxb Thông tin và truyền thông, 2011.